TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 29/2021/HSST
Ngày: 24-6-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn và ông Nguyễn Quang Miên.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Mạnh Hà -Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Phạm Thị Huyên- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Hội Tr xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐ- HSST, ngày 25 tháng 5 năm 2021 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 24/2021/TB - TA, ngày 10 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **B.A.M**, sinh năm 1991 tại Hải Dương; Nơi cư trú: Số 4 Phạm Cự Lượng, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B.Ng.X và bà Ng.Th.T; vợ Đ.Th.Y.N (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2011. Gia đình bị cáo có bốn anh em, bị cáo là thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 24/6/2008, Công an phường Hải Tân, thành phố Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (phạt tiền), chấp hành xong ngày 26/6/2008.

+ Bản án số 29/2009/HSST ngày 19/02/2009, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù cho hưởng án treo, về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

+ Ngày 18/11/2013, Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (phạt tiền), chấp hành xong ngày 22/11/2013.

+ Ngày 21/4/2016, Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (phạt tiền), chấp hành xong ngày 26/4/2016.

+ Bản án số 48/2016/HSST ngày 21/9/2016, Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản 8.500.000đồng). Bị cáo chấp hành xong các quyết định của bản án.

+ Bản án số 169/2016/HSST ngày 30/11/2016, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản 31.000.000đồng). Tổng hợp 09 tháng tù tại bản án số 48 ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, buộc bị cáo phải chấp hành Ch hai bản án là 27 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2018 và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

2. **Tr.Đ.Tr**, sinh năm 1996; tại Hải Dương; Nơi cư trú: Số 211 CH2 Dương, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ.V.S và bà Tr.Th.H; Chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 12/2013/HSST ngày 24/01/2013, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù, về tội "Cướp tài sản" (trị giá tài sản 14.842.000đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2014 và các quyết định khác của bản án. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

3. **V.Ch.H** (*tên gọi khác:* Cháy), sinh năm 1989 tại Hải Dương; Nơi cư trú: Số 101 Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V.Ch.M và bà V.Th.Đ; vợ Ng.Th.U; có 01 con sinh năm 2014. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/01/2012, Công an phường Thái Học, thị xã Chí Linh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (phạt tiền) chấp hành xong ngày 25/01/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

4. **V.V.Nh**, sinh năm 1996 tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Quán Đào, xã Tân Tiến, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V.V.Ph và bà Ph.Th.Ng; Chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 22/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án số 09/2021/HSST ngày 18/3/2021, Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2020.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

5. **V.Ng.H1**, sinh năm 1996 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Số 5, ngõ 218 Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V.X.Th và bà Kh.Th.H; vợ Đ.Th.Th; có 01 con sinh năm 2016. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

*** Bị hại:**

- Anh Ng.V.Ch, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 21 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bà B.Th.Th, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số 218 Lạc Long Quân, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Ông Ng.Kh.Ph, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Địch Tràng, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng**:

- Chị Tr.Th.H2, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 18, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Đ.V.T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 160 Trương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Anh Ng.K.A, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 24 Thống Nhất, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Anh V.V.Kh, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu Khuê Liễu, phường Tân Hưng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Ông V.X.Th, sinh năm 1964.

- Bà Kh.Th.H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 5, ngõ 218 Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(*Đều vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

B.A.M, V.Ng.H1, V.Ch.H, Tr.Đ.Tr, V.V.Nh quen biết xã hội với nhau. Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 24/11/2020, tại phòng trọ của B.A.M, M cùng H, Tr thống nhất đến phòng trọ của anh Ng.V.Ch, ở số 2/474 Điện Biên Phủ, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương trộm cắp tài sản. Khoảng 17 giờ cùng ngày, M, H, Tr thuê xe taxi đến phòng trọ của anh Ch, thấy cổng, cửa phòng khóa nên M và Tr đi tìm thợ sửa khóa, mở được khóa cổng, khóa nhà vào bên trong phòng trọ M lấy chiếc máy tính bảng nhãn hiệu HuaWei; Tr lấy 01 chiếc điện thoại di động Samsung A20S màu đỏ và 01 điện thoại di động Samsung J5 màu đen đều để trên giường rồi M và Tr ra ngoài sân đứng. H ở trong phòng một mình đập 01 con lợn đất bên trong có 2.000.000đồng, cất vào túi quần, không nói cho M và Tr biết. Sau đó, cả ba thuê xe taxi đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Đ.V.T ở số 160 Trương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương bán chiếc điện thoại Samsung A20S màu đỏ được số tiền 1.500.000đồng, M chia cho Tr 200.000đồng, số tiền còn lại M trả tiền taxi, tiền sửa khóa và cùng H chi tiêu hết. Chiếc máy tính bảng, nhãn hiệu HuaWei M trả cho V.Ng.H1 do trước đó H1 cho M mượn để cầm cố cho anh Ch. Tr cầm chiếc điện thoại Samsung J5 màu đen bán cho một nam thanh không rõ tên, địa chỉ được 300.000đồng, Tr chi tiêu hết số tiền trên. Số tiền 2.000.000đồng, H trộm cắp đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 21 giờ cùng ngày anh Ch về phòng trọ thấy mất tài sản đã đến quán của anh T mua điện thoại thì Nhn thấy chiếc điện thoại di động Samsung A20S màu đỏ của mình, anh Ch mua lại với số tiền 1.500.000đồng.

Ngày 18/12/2020, anh Ch có đơn trình báo với cơ quan công an và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương chiếc điện thoại Samsung A20S màu đỏ.

Vụ thứ hai: Đêm ngày 15/12/2020, B.A.M, V.Ch.H và V.V.Nh cùng thống nhất, rủ nhau đi tìm cây cảnh sơ hở để trộm cắp. H chuẩn bị 01 chiếc xẻng bằng kim loại, 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại. M điều khiển xe môtô, nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, không có BKS (là xe của H) chở H và Nh. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 16/12/2020 khi đi đến số nhà 218 Lạc Long Quân, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, phát hiện trước cửa nhà bà B.Th.Th có 02 cây Tùng La Hán nên cả ba thống nhất trộm cắp. Do hai gốc cây được khóa bằng dây cáp nên M chở Nh đến nhà anh Ng.K.A ở số 24 Thống Nhất, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương mượn chiếc kìm cộng lực rồi quay lại nhà bà Th. M đỗ xe bên đường đứng cảnh giới còn H dùng mỏ lết tháo ốc vít hàng nút thắt dây cáp với gốc cây và cùng Nh dùng xẻng đào gốc cây. Sau đó, M điều

khiển xe môtô chở Nh ngồi sau ôm cây Tùng La Hán mang đến gầm cầu Cong, thuộc thành phố Hải Dương để, rồi quay lại nhà bà Th. H và Nh tiếp tục dùng xẻng đào cây Tùng La Hán thứ hai để M và Nh chở đến nhà anh V.V.Kh ở khu Khuê Liễu, phường Tân Hưng, thành phố Hải Dương để nhờ. Sau đó, M và Nh ra khu vực cầu Cong chở cây Tùng La Hán mang đến nhà anh Kh để rồi mang trả kìm cộng lực cho anh K.A. Anh Kh không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp nên đồng ý cho để nhờ. Hôm sau, M bán 02 cây Tùng La Hán cho anh Kh với số tiền 4.000.000đồng, chia cho H và Nh mỗi người được 1.200.000đồng, còn M được 1.600.000đồng. H đưa xe môtô của mình cho Nh đi cầm cố cho một người đàn ông tên An, ở thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc được số tiền 1.000.000đồng, H đã chi tiêu hết số tiền trên.

Ngày 16/12/2020, bà Th có đơn trình báo.

Ngày 18/12/2020, bị cáo H tự nguyện giao nộp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương 01 chiếc xẻng bằng kim loại.

Ngày 19/12/2020, anh V.V.Kh tự nguyện giao nôp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương 02 cây Tùng La Hán.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 28/12/2020, B.A.M điều khiển xe môtô nhãn hiệu Jupiter màu xanh, không có BKS (là xe của M) chở V.Ch.H đi chơi. Khi đi qua nghĩa trang thôn Địch Tràng, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, M Nhn thấy chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng nâu, BKS 34B1 - 301.63 của ông Ng.Kh.Ph dựng ở rìa đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M dừng xe và bảo H đứng đợi bên ngoài, không nói cho H biết việc trộm cắp rồi đi bộ vào trong lấy chiếc xe môtô của ông Ph. Thấy M đi xe môtô ra thì H đi xe Jupiter về theo đường khác, hai bên không trao đổi nội dung gì. Trên đường về thì xe hết xăng nên M đã gọi điện cho V.Ng.H1 nhờ mua hộ xăng. Một lúc sau, H1 đi xe taxi mang xăng cho M. M nói H1 biết việc và đồng ý cho M điều khiển xe trộm cắp về nhà H1 cất giấu. Tại đây, H1 lấy cà lê tháo biển kiểm soát xe và lắp biển số 34C1 - 253.64 vào. **S**au đó, H đến trả xe Jupiter cho M thì biết việc M lấy trộm xe. M cầm cố chiếc xe Jupiter cho người thanh niên tên Thuỷ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Công an thành phố Hải Dương phát hiện vụ việc và làm rõ, quản lý: 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, BKS 34B1 - 301.63; BKS 34C1-253.64; 01 chiếc cà lê dài 13cm do H1 tự nguyện giao nộp; xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, không có BKS, số máy HC12E739371, số khung RLHHC1250FY393887.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL- HĐĐG ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương, kết luận: Chiếc điện thoại Samsung A20S màu đỏ, trị giá 2.233.000đồng; chiếc điện thoại Samsung J5 màu đen, trị giá 278.000đồng; chiếc máy tính bảng nhãn hiệu HuaWei màu trắng, trị giá 500.000đồng; con lợn bằng đất nung màu trắng, trị giá 19.000đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.030.000đồng (bao gồm số tiền 2.000.000đồng bị cáo H một mình chiếm đoạt trong lợn đất).

Kết luận định giá tài sản số 04/KL- HĐĐG ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương, kết luận: 01 cây Tùng La Hán, hai thân, dáng Song thụ liên chi, cao 1,2m, trị giá 8.600.000đồng; 01 cây Tùng La Hán, một thân, dáng Trực liên chi, cao 1,2m, trị giá 8.600.000đồng. Tổng trị giá là 17.200.000đồng.

Kết luận định giá tài sản số 55/KL- HĐĐG- TTHS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng nâu, biển kiểm soát 34B1-301.63, xe đã qua sử dụng, trị giá 5.000.000đồng.

Giá trị tài sản các bị cáo M, H, Tr chiếm đoạt trong vụ án thứ nhất là 5.030.000đồng.

Giá trị tài sản các bị cáo M, H, Nh chiếm đoạt trong vụ án thứ hai là 17.200.000đồng.

Giá trị tài sản bị cáo M chiếm đoạt trong vụ án thứ ba là 5.000.000đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 27.230.000đồng.

Ngày 31/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại chiếc xe môtô Sirius màu trắng nâu, BKS 34B1-301.63 cho ông Ng.Kh.Ph; Ngày 03/2/2021, trả lại 02 cây Tùng La Hán cho bà B.Th.Th.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến hay kH1 nại về các Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng.

Quan điểm của bị hại (thông qua đơn xét xử vắng mặt): Về trách nhiệm dân sự bị hại là bà Th, ông Ph đã nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm về dân sự. Bị hại anh Ng.V.Ch tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự số tiền 2.000.000đồng và giá trị lợn bằng đất đã bị vỡ, giá trị chiếc điện thoại J5 các bị cáo đã bán không thu hồi

được.Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 12/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo B.A.M, V.Ch.H, Tr.Đ.Tr và V.V.Nh về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V.Ng.H1 truy tố về tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo B.A.M, V.Ch.H, Tr.Đ.Tr và V.V.Nh phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với B.A.M.

Xử phạt: Bị cáo B.A.M từ 22 đến 25 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/12/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với V.Ch.H.

Xử phạt: Bị cáo V.Ch.H từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/3/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Tr.Đ.Tr.

Xử phạt: Bị cáo Tr.Đ.Tr từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/3/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với V.V.Nh.

Xử phạt: Bị cáo V.V.Nh từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án phạt tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với V.Ng.H1.

Tuyên bố: Bị cáo V.Ng.H1 phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt: Bị cáo V.Ng.H1 từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 BKS 34C1-253.64; 01 chiếc cà lê bằng kim; 01xẻng bằng kim loại; Trả lại 01 điện thoại A20S màu đỏ đã qua sử dụng cho anh Ng.V.Ch, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 21 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Trả lại 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, không đeo biển kiểm soát cho bị cáo B.A.M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 4 Phạm Cự Lượng, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; truy thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đồng của bị cáo H. Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD trích xuất hình ảnh camera tại nhà bà B.Th.Th.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng trong phiên tòa: Các bị cáo nhận thức được hành vi mà mình gây ra là sai, là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kH1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai các bị hại, lời khai người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện

Tr, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24/11/2020, B.A.M, V.Ch.H, Tr.Đ.Tr có hành vi thuê thợ sửa khóa mở cửa vào phòng trọ anh Ng.V.Ch trộm cắp chiếc điện thoại Samsung A20S màu đỏ; chiếc điện thoại Samsung J5 màu đen; chiếc máy tính bảng nhãn hiệu HuaWei màu trắng, lợn bằng đất nung màu trắng H đập vỡ. H còn trộm cắp số tiền 2.000.000đồng trong con lợn đất của anh Ch mà M và Tr không biết. Tổng trị giá trị giá tài sản là 5.030.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 16/12/2020, trước cửa nhà bà B.Th.Th. B.A.M, V.Ch.H và V.V.Nh có hành vi dùng xẻng đào trộm cắp 02 cây Tùng La Hán của bà Th. Tổng trị giá tài sản là 17.200.000đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 28/12/2020, tại khu vực nghĩa trang thôn Địch Tràng, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, B.A.M đã lợi dụng chìa khóa vẫn cắm tại xe, lén lút trộm cắp chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển kiểm soát 34B1-301.63, trị giá 5.000.000đồng của ông Ng.Kh.Ph. V.Ng.H1 biết chiếc xe môtô do M trộm cắp nhưng vẫn đồng ý cho M để xe tại nhà và dùng cà lê tháo biển số và lắp biển khác vào xe để tránh sự phát hiện.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, an ninh tại địa pH2 mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của người khác để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài, lại lười lao động nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo M, H, Tr và Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*"quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo V.Ng.H1, mặc dù không hứa hẹn trước với bị cáo M, nhưng sau khi biết chiếc xe máy do M trộm cắp được mà có đã đồng ý để cho M cất giấu xe trong nhà H1, ngoài ra H1 còn tháo biển số xe ra lắp biển số khác vào để tránh bị phát hiện nên hành vi phạm tội của bị cáo H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*"quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần phân hoá vai trò của từng bị cáo để có hình phạt tương xứng. Bị cáo M thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt 27.230.000đồng nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo H thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản giá trị ài sản chiếm đoạt 22.230.000đồng nên giữ vai trò thứ hai; bị cáoTr và bị cáo Nh cùng thực hiện 01 hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ ba (bị cáo Tr thực hiện 01 hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.030.000đồng, bị cáo Nh thực hiện 01 hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.200.000đồng). Bị cáo H1 chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với các bị cáo: Bị cáo M, H, Tr, Nh đều là người có nhân thân xấu. Bị cáo H1 có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo M đã thực hiện ba hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo H thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên bị cáo M, bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng là "*phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy đinh tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo M có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy cH2 kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo M, Tr, H và Nh đều được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo H1 được hưởng tình tiết "*Phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng chấp hành pháp luật và phòng ngừa Ch cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Th đã nhận lại tài sản là hai cây Tùng La Hán và ông Ph đã nhận lại tài sản là chiếc xe môtô Sirius màu trắng nâu, BKS 34B1-301.63 mà các bị cáo chiếm đoạt và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 2.000.000đồng trong lợn đất và giá trị lợn bằng đất đã bị vỡ, giá trị chiếc điện thoại J5 mà các bị cáo trộm cắp bị cáo Tr mang đi bán không thu hồi được, anh Ch tự nguyện cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6].Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 BKS 34C1- 253.64; 01 chiếc cà lê bằng kim loại dài 13cm; 01xẻng bằng kim loại dài 74cm lưỡi xẻng bằng kim loại dài 21cm phần cán có thể tháo dời.

- Trả lại 01 điện thoại A20S màu đỏ đã qua sử dụng số EMEI1: 358244100339524; số EMEI2: 358245100339521 cho anh Ng.V.Ch, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 21 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Trả lại 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, không đeo biển kiểm soát có số máy HC 12E7393971, số khung RLHHC1250FY393887 cho bị cáo B.A.M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 4 Phạm Cự Lượng, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đối với số tiền 1.000.000đồng mà bị cáo H đã chi tiêu cá nhân. Đây là số tiền mà bị cáo H nhờ bị cáo Nh mang chiếc xe Honda Wave màu xanh không có biển kiểm soát cầm cố cho một người không quen biết, chiếc xe này dùng làm pH2 tiện trộm cắp tài sản vào đêm ngày 15/12/2020 nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc máy tính bảng nhãn hiệu HuaWei của anh Ch, sau khi bị cáo M trộm cắp mang trả cho H1 và H1 đã bán cho một người không quen biết; chiếc xe môtô nhãn hiệuYamaha Jupiter M dùng để đi trộm cắp, sau đó bị cáo M đã bán lại cho một người không quen biết. Tất cả tài sản trên đều không thu giữ và không quản lý được.

- Chiếc điện thoại di động của bị cáo M và bị cáo Tr liên lạc với nhau để đi trộm cắp tài sản nhà anh Ch đã làm mất, chiếc mỏ lết của bị cáo M sử dụng vào việc phạm tội đã làm mất không thu giữ được.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD trích xuất hình ảnh camera tại nhà bà B.Th.Th là bị hại giao nộp.

[7].Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Ng.K.A cho các bị cáo mượn kìm cộng lực nhưng không biết các bị cáo dùng vào việc trộm cắp tài sản. Anh Đ.V.T, anh V.V.Kh mua lại tài sản do các bị cáo trộm cắp nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

- Bị cáo H1 không biết việc bị cáo M trộm cắp chiếc máy tính bảng để trả lại cho mình nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với hành vi của bị cáo H: Khi M trộm cắp chiếc xe máy của ông Ph, H không biết, sau khi M trộm cắp được và để tại nhà H1 thì H biết. Tuy nhiên H và M không có sự thống nhất, bàn bạc với nhau từ trước nên chưa đủ căn cứ xác định H đồng phạm với M về hành vi "Trộm cắp tài sản" và hành vi của H cũng không cấu thành tội "Không tố giác tội phạm hoặc Che giấu tội phạm" theo quy định của Bộ luật hình sự

- Người đàn ông lái xe taxi và người đàn ông sửa chữa khóa không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[8] . Án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo B.A.M, V.Ch.H, Tr.Đ.Tr và V.V.Nh phạm tội Trộm cắp tài sản.

+. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với B.A.M.

Xử phạt: Bị cáo B.A.M **23** (hai mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/12/2020.

+. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với V.Ch.H.

Xử phạt: Bị cáo V.Ch.H **20** (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/3/2021.

+. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Tr.Đ.Tr.

Xử phạt: Bị cáo Tr.Đ.Tr **08** (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/3/2021.

+. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với V.V.Nh.

Xử phạt: Bị cáo V.V.Nh **15** (mười lăm) tháng tù, tổng hợp hình phạt **12** (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 09/2021/HSST ngày 18/3/2021 của Toà án nhân dân huyện Ninh Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành Ch hình phạt của hai bản án là **27** (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2020.

+. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với V.Ng.H1.

Tuyên bố: Bị cáo V.Ng.H1 phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt: Bị cáo V.Ng.H1 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát 34C1- 253.64; 01 chiếc cà lê bằng kim loại dài 13cm; 01xẻng bằng kim loại dài 74cm lưỡi xẻng bằng kim loại dài 21cm phần cán có thể tháo dời.

- Trả lại 01 điện thoại A20S màu đỏ đã qua sử dụng số EMEI1: 358244100339524; số EMEI2: 358245100339521 cho anh Ng.V.Ch, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 21 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Trả lại 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, không đeo biển kiểm soát có số máy HC12E7393971, số khung RLHHC1250FY393887 cho bị cáo B.A.M, sinh năm 1991, Địa chỉ: Số 4 Phạm Cự Lượng, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(*Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 17/5/2021)*.

- Truy thu của bị cáo H số tiền 1.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD.

[3].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo B.A.M, V.Ch.H, Tr.Đ.Tr, V.V.Nh và V.Ng.H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *Các bị hại;*
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng;*
- *Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;*
- *Chi cục THSDS huyện Cẩm Giàng;*
- *Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương*;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà